

Số: /ĐACL-GDNN-GDTX

Sơn Tây, ngày tháng 9 năm 2022

ĐỀ ÁN CHIẾN LƯỢC
Phát triển Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Sơn Tây
Giai đoạn 2023-2027, tầm nhìn đến năm 2030.

PHẦN 1: CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Căn cứ xây dựng Đề án

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;
- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;
- Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông sau tốt nghiệp THCS giai đoạn 2018-2025;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/06/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị TW8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và tiếp tục triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”;
- Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV, ngày 19/10/2015 của liên bộ: Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội- Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc sáp nhập Trung tâm Dạy nghề, Trung tâm GDTX, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm GDNN -GDTX; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên;

- Quyết định số 5399/QĐ-UBND, ngày 28/9/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Sơn Tây trên cơ sở sáp nhập trung tâm Giáo dục KTTH-Hướng nghiệp và trung tâm GDTX Sơn Tây;

- Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND thị xã Sơn Tây về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên thị xã Sơn Tây;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã Sơn Tây lần thứ XXI về phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020 – 2025;

- Nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên thị xã Sơn Tây.

2. Đặc điểm tình hình:

Trung tâm GDTX Sơn Tây tiền thân là trường BTVH tập trung thị xã Sơn Tây, được thành lập theo Quyết định số 57/QĐ-TCCB ngày 10/6/1993 của Giám đốc Sở GD-ĐT Hà Tây. Trung tâm có chức năng, nhiệm vụ được quy định theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT. Khi mới thành lập, trung tâm có nhiệm vụ chính là giáo dục BTVH cho đối tượng là cán bộ các xã, phường, người lao động và học sinh có nhu cầu bổ túc kiến thức văn hóa phổ thông. Ở giai đoạn này, các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học gặp rất nhiều khó khăn. Kể từ khi sáp nhập về thủ đô Hà Nội năm 2008, ngành học GDTX nói chung và trung tâm GDTX Sơn Tây nói riêng đã được các cấp, các ngành và UBND thành phố Hà Nội quan tâm đầu tư xây dựng CSVC, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học. Trước bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động, ngành GD-ĐT thủ đô cũng đã có những bước điều chỉnh, đặt ra mục tiêu nâng cao chất lượng toàn diện đối với người học.

2.1.Chức năng, nhiệm vụ:

Năm 2016, thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17.4.2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị; Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Sơn Tây thành lập theo Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội trên cơ sở sáp nhập Trung tâm giáo dục KTTH-HN và Trung tâm GDTX thị xã Sơn Tây với các chức năng, nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tổ chức đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở trình độ sơ cấp: đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động trong doanh nghiệp; bồi dưỡng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; đào tạo nghề

cho lao động nông thôn và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

2. Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên bao gồm: chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ; chương trình giáo dục để lấy bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.
3. Tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng đối với những nghề được phép đào tạo; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2.2. Tình hình đội ngũ – Cơ cấu tổ chức

2.2.1. Đội ngũ:

- Tổng biên chế được giao: 27 người
 Tổng biên chế hiện có: 22
 - + Cán bộ quản lý: 2 người
 - + Giáo viên dạy Văn hóa: 7 người
 - + Giáo viên dạy nghề phổ thông: 8 người
 - + Nhân viên hành chính phục vụ: 5 người.
- Lao động hợp đồng:
 - + Theo Nghị định 68/NĐ-CP: 3 người.
 - + Hợp đồng khác: 50 người

	BGD	Giáo viên	Nhân viên	Tổng
Số lượng	2	15	8	25
Trình độ:				
<i>Thạc sỹ</i>	2	6		8
<i>Đại học</i>		9	5	14
<i>Trung cấp</i>			2	2
<i>Sơ cấp</i>			2	2

(Số liệu tính đến 30/9/2022)

2.2.2. Cơ cấu tổ chức của trung tâm:

- Trung tâm có 03 tổ: 01 tổ Giáo dục thường xuyên, 01 tổ Dạy nghề - Hướng nghiệp và tổ Hành chính- tổng hợp. Trong đó 100% giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn.

- Đơn vị có chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo đúng quy chế, phối hợp tốt trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của trung tâm.

2.3. Điều kiện cơ sở vật chất:

Ngay sau khi được thành lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên thị xã Sơn Tây đã sớm ổn định đi vào hoạt động; trung tâm được UBND thị xã Sơn Tây quan tâm, chỉ đạo, kiện toàn tổ chức bộ máy, đầu tư kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, vì vậy, công tác dạy học văn hóa và dạy nghề hướng nghiệp đã có nhiều khởi sắc cả về quy mô và chất lượng đào tạo.

* *Diện tích đất:* 18.000m², gồm 02 cơ sở, có vị trí thuận lợi, tiện đường giao thông, được đầu tư xây dựng các khối nhà lớp học, nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ đáp ứng tốt nhu cầu công tác dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

* *Phòng làm việc:* gồm phòng làm việc của Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán, thủ quỹ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Y tế. Các phòng chức năng được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ yêu cầu công tác đặc thù của mỗi bộ phận; có 100% các phòng được gắn máy điều hòa nhiệt độ, bàn ghế làm việc, máy tính kết nối Internet....

* *Thư viện:* có 01 phòng thư viện 120m² với hơn 1000 đầu sách gồm các bản SGK, sách tham khảo và tài liệu. Có đầy đủ tủ sách, giá sách theo quy định với đầy đủ bàn ghế, đèn chiếu sáng và hệ thống quạt mát phục vụ cho học sinh và giáo viên.

* *Phòng thiết bị dạy nghề gồm:* Phòng thiết bị điện dân dụng, Phòng thiết bị điện tử; Phòng học tin học, Phòng dạy nấu ăn.

Phụ lục 1: Diện tích Các phòng học, phòng thực hành, phòng làm việc:

STT	Nội dung	Cơ sở 1	Cơ sở 2	Tổng
1	Diện tích đất	13.588	4.402	17.990
2	Số lượng phòng học	24	6	30
	Tổng diện tích xây dựng (m2)	3.073	875	3.948
	Tổng diện tích sàn ((m2)	6.888	1.365	8.253
3	Số Phòng WC	18	4	22
	Tổng diện tích sàn (m2)	128	20	148
4	Hệ thống PCCC	2	0	2
5	Phòng y tế(m2)	30		
6	Nhà đa năng(m2)	500		
7	Phòng Hội trường(m2)	120		
8	Phòng Hội đồng(m2)	45		
9	Phòng làm việc: (m2)			
	Giám đốc	30		
	Phó Giám đốc	24		
	Hành chính	24		
	Tài vụ	24		
	Đoàn thể	30		
	Bảo vệ	10	16	
	Thư viện	60		
	Nhà kho	142	100	242
10	Phòng tin học	150	168	318
11	Phòng thực hành bộ môn	172	80	152
12	Căng tin	120		120

13	Xưởng thực hành (m ²)	480	240	720
14	Số lượng cây xanh	100	30	130
15	Diện tích sân chơi (m ²)	8.000	3.000	11.000

2.4. Thành tích trung tâm đã đạt được:

Sau 29 năm xây dựng và phát triển (1993 - 2022), trung tâm GDNN-GDTX Sơn Tây luôn ổn định và đạt được nhiều thành tích đáng tự hào, trung tâm nhiều năm liền được Sở GD-ĐT Hà Nội, UBND Thành phố đánh giá cao; được Bộ GD-ĐT, Chính phủ, Đảng và Nhà nước ghi nhận qua các thành tích thi đua nổi bật:

- 15 Lần trung tâm đạt danh hiệu tập thể LĐXS.
- 5 Lần nhận Cờ thi đua của UBND Tỉnh Hà Tây và Thành phố Hà Nội.
- 1 Lần được Bộ GD-ĐT tặng Bằng khen.
- 1 Lần được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.
- 1 lần được tặng Huân chương Lao động Hạng III.
- Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên liên tục được công nhận tổ chức vững mạnh; được tặng bằng khen, giấy khen của các cấp, ngành.
- Chi bộ Đảng luôn đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Kết quả chất lượng giáo dục toàn diện giai đoạn 2017 - 2022

3.1. Thực hiện kế hoạch phát triển quy mô trường lớp:

Trung tâm GDNN-GDTX Sơn Tây là một cơ sở giáo dục công lập, có nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân địa phương. Trong điều kiện trên địa bàn thị xã không có các trường THPT ngoài công lập, nhu cầu học tập của con em nhân dân địa phương rất cao. Trung tâm đã có nhiều biện pháp trong công tác tổ chức quản lý và giáo dục học sinh, chất lượng giáo dục toàn diện học sinh từng bước được nâng cao, được phụ huynh và nhân dân đánh giá cao, tin tưởng cho con em vào học. Sự phát triển quy mô trường lớp được thể hiện theo bảng sau:

3.1.1. Quy mô tuyển sinh học chương trình GDTX cấp THPT:

Năm học	Số lớp	Số học sinh
2016 – 2017	6 lớp + 11lớp THCHD	200 + 92 (GTVT) + 35 (THCHD)
2017 – 2018	6 lớp + 11lớp THCHD	16+0 + 146 (GTVT) + 9 (THCHD)
2018 – 2019	6 lớp	269
2019 – 2020	6 lớp	270
2020 – 2021	6 lớp	274
2021 - 2022	9 lớp	392

Bình quân sỹ số 45hs/ lớp, học chương trình GDTX cấp THPT và Trung cấp nghề.

3.1.2. Liên kết đào tạo nghề trình độ Trung cấp cấp:

Năm học	Nghề liên kết đào tạo	Số lớp	Số HS	Số HS TN	Đơn vị đào tạo
2016-2017	Công nghệ ô tô	03	109	43	TC Giao thông công chính Hà Nội
	Lắp ráp máy tính	01	27	27	
	Tin học ứng dụng	04	192	17	TC Xây dựng số 4(ĐH KT)
	Chăm sóc sắc đẹp	02	85		Cao đẳng nghề công nghệ cao HN
	Điện tử điện lạnh	05	176		
	Kế toán doanh nghiệp	03	91	12	TC Kinh tế tài chính HN
	Nấu ăn	03	113		Cao đẳng GTVT Trung ương 1
Tổng	21	793	99		
2017-2018	Công nghệ ô tô	03	113	51	TC Giao thông công chính Hà Nội
	Điện công nghiệp	01	40		CE Công nghiệp và thương mại Phúc Yên
	Tin học ứng dụng	03	110	74	TC Xây dựng số 4(ĐH KT)
	Chăm sóc sắc đẹp	01	151	50	Cao đẳng nghề công nghệ cao HN
	Điện tử điện lạnh	03		55	
	Kế toán doanh nghiệp	03	123	49	TC Kinh tế tài chính HN
	Nấu ăn	01	53		Cao đẳng GTVT Trung ương 1
	Kỹ thuật máy lạnh	03	117		
	Tin học ứng dụng	03	129		
	Thí nghiệm cầu đường bộ	01	35		
Tổng	24	871	279		
2018-2019	Công nghệ ô tô	03	86	21	TC Giao thông công chính Hà Nội
	Điện công nghiệp	02	83		CE Công nghiệp và thương mại Phúc Yên
	Kế toán doanh nghiệp	05	184	30	TC Kinh tế tài chính HN
	Nấu ăn	03	95	48	Cao đẳng GTVT Trung ương 1
	Điện lạnh	05	131	68	
	Công nghệ ô tô	02	62	79	
	Kế toán	01	23		
	Thực nghiệm đường bộ	01	34		
	Công nghệ thông tin	02	83		
Tổng	24	781	275		
2019-2020	Công nghệ ô tô	03	106	37	TC Giao thông công chính Hà Nội
	Điện công nghiệp	02	83	40	CE Công nghiệp và thương mại Phúc Yên
	Kế toán doanh nghiệp	05	194	83	TC Kinh tế tài chính HN
	Nấu ăn	01	44		Cao đẳng GTVT Trung ương 1
	Điện lạnh	02	62	38	
	Công nghệ ô tô	03	75	42	
	Kế toán	01	22		
	Thực nghiệm đường bộ	01	33	34	
	Kế toán doanh nghiệp	01	44		TC Cộng đồng Hà Nội
	Nấu ăn	01	50		
	Chăm sóc sắc đẹp	01	41		
Tổng	21	754	274		
2020-2021	Công nghệ ô tô	02	55	27	TC Giao thông công chính Hà Nội
	Điện công nghiệp	01	42	42	CE Công nghiệp và thương mại Phúc Yên
	Kế toán doanh nghiệp	04	172	67	TC Kinh tế tài chính HN
	Nấu ăn	01	41	41	Cao đẳng GTVT Trung ương 1
	Điện lạnh	01	22	22	
	Công nghệ ô tô	02	53	19	
	Điện máy công trình	01	38		
	Kế toán doanh nghiệp	01	37		TC Cộng đồng Hà Nội

	Nấu ăn	02	96		
	Chăm sóc sắc đẹp	02	79		
	Công nghệ thông tin	01	45		
	Du lịch – Khách sạn	01	43		CD Bách khoa
	Tổng	19	723	218	
2021-2022	Công nghệ ô tô	01	32	33	TC Giao thông công chính Hà Nội
	Đồ họa CNTT	01	41		
	Kế toán doanh nghiệp	03	141	49	TC Kinh tế tài chính HN
	Nấu ăn	01	36		
	Công nghệ ô tô	01	32	32	Cao đẳng GTVT Trung ương 1
	Điện máy công trình	02	69		
	Kế toán doanh nghiệp	01	37	37	
	Nấu ăn	03	136	50	TC Cộng đồng Hà Nội
	Chăm sóc sắc đẹp	04	153	38	
	Công nghệ thông tin	01	45		
	Nấu ăn	01	44		CD Ngoại ngữ- Công nghệ HN
	Du lịch – Khách sạn	01	43		CD Bách khoa
	Nghiệp vụ nhà hàng	01	48		TC Bách nghệ
	Tổng	20	857	239	

3.1.3. Đa dạng hóa các loại hình giáo dục – đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động:

Tổ chức nhiều loại hình giáo dục, tạo cơ hội học tập cho mọi đối tượng người học nhằm thỏa mãn nhu cầu của các tầng lớp nhân dân, quan tâm đến các . Trong đó có những người không có điều kiện tiếp tục học tập ở trường lớp chính quy. Phương thức giáo dục này mang đến cho mọi người cơ hội học tập rất linh hoạt, học ngoài giờ hành chính. Không quy định độ tuổi, có thể học tập trung theo từng đợt ngắn hạn, dài hạn, cần gì học nấy. Giúp cho người học thuận lợi vừa làm vừa học xây dựng một xã hội học tập và học tập suốt đời:

Nhiệm vụ dạy chương trình GDTX: Trung tâm đã tiến hành điều tra nhu cầu của người học để dạy chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT.

Liên kết với các trường Cao đẳng, Trung cấp để nâng cao trình độ đào tạo như:

+ Dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động:

Lợi ích cho người học: Khi học nghề trung cấp, học sinh học được hỗ trợ kinh phí theo Nghị định số 86/2015, 81/2021 của Chính phủ. Do đó, học sinh ở Trung tâm GDNN-GDTX học Chương trình GDTX cấp THPT và Trung cấp nghề. Sau 3 năm học, học sinh được cấp 2 bằng: Bằng THPT+ Trung cấp nghề.

Trước những tiến bộ của khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất ngày càng hiện đại, đòi hỏi các doanh nghiệp phải đầu tư công nghệ, vì vậy, đòi hỏi người lao động phải có trình độ và qua đào tạo. Đây là một lợi thế lớn đối với học sinh học tại trung tâm, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương. Trung tâm GDNN-GDTX Sơn Tây đã xác định đào tạo nghề theo địa chỉ gắn liền với các doanh nghiệp, mô hình hoạt

động có hiệu quả giữa Cơ sở giáo dục – Doanh nghiệp – Người học/Người lao động để nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo gắn với giải quyết việc làm tại chỗ cho người học.

3.2. Kết quả giáo dục hai mặt:

3.2.1. Thực hiện chương trình GDTX cấp THPT:

+ Về học lực:

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016 – 2017	19	793	15	1,9	439	55,4	323	40,7	2	2	0	0
2017 – 2018	19	871	51	6,2	562	69,52	211	24,22	44	5,06	0	0
2018 – 2019	18	781	13	1,7	549	70,3	190	29,3	28	3,6	1	0,1
2019 – 2020	17	754	28	10,4	228	84,8	13	4,8	0	0	0	0
2020 – 2021	17	723	56	7,7	402	55,6	245	33,9	20	2,8	0	0
2021 - 2022	19	859	74	8,6	546	63,6	208	24,2	29	3,9	2	0,2

+ Về hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016 – 2017	19	793	559	70,5	204	25,7	30	7,8	0	0
2017 – 2018	19	871	636	73,02	180	20,66	55	6,32	0	0
2018 – 2019	18	781	561	71,8	185	23,7	35	4,5	0	0
2019 – 2020	17	754	216	80,3	49	18,2	4	1,5	0	0
2020 – 2021	17	723	477	66	199	27,5	47	6,5	0	0
2021 - 2022	19	859	617	71,8	180	21,0	61	7,1	1	0,1

3.2.2. Kết quả thi chọn học sinh giỏi Thành phố từ năm 2017 đến 2022:

Năm học	Số lượng giải	Trong đó				Ghi chú
		Nhất	Nhì	Ba	K.Khích	
2016 – 2017	26	2	8	5	11	
2017 – 2018	21	1	7	7	6	
2018 – 2019	23	1	4	5	13	
2019 – 2020						Không tổ chức thi do COVID
2020 – 2021	17	1	4	9	3	
2021 - 2022	13	1	3	4	5	

3.2.3. Kết quả thi tốt nghiệp BTHPT và trúng tuyển Đại học:

Năm học	Số HS dự thi	Số học tốt nghiệp		Số HS trúng tuyển vào Đại học
		SL	Tỷ lệ	
2016 – 2017	245	237	96,7	23
2017 – 2018	307	298	97	25
2018 – 2019	284	173	60,9	30
2019 – 2020	269	253	94	40
2020 – 2021	222	208	93,7	43
2021 - 2022	236	229	97	51

3.2.4. Kết quả tổ chức dạy nghề hướng nghiệp:

Cấp THPT

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016 – 2017	39	1292	507	39,2	739	57,2	46	3,6	0	
2017 – 2018	36	1362	1093	80,0	186	13,7	83	6,1	0	
2018 – 2019	37	1333	1248	93,6	76	5,7	9	0,7	0	
2019 – 2020	39	1618	1537	95,0	76	4,7	5	0,3	0	
2020 – 2021	40	1608	1555	96,7	44	2,7	9	0,6	0	
2021 - 2022	40	1646	1152	70,0	456	27,7	38	2,3		
Tổng	231	8.859	5.940		1.121		152			

Cấp THCS:

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016 – 2017	57	2131	1843	86,5	271	12,7	17	0,8		
2017 – 2018	55	2135	1106	51,8	913	42,8	116	5,4		
2018 – 2019	56	2252	1355	60,2	791	35,1	106	4,7		
2019 – 2020	57	2253	1345	59,7	831	36,9	77	3,4		
2020 – 2021	62	2548	1625	63,8	828	32,5	95	3,7		
2021 - 2022	62	2531	1643	64,9	685	27,1	203	8,0		
Tổng	349	13.850	8.917		4.319		614			

3.3. Hoạt động ngoài giờ lên lớp và các hoạt động khác:

Trung tâm luôn quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện về kinh phí, CSVC tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa nhằm giúp cho học sinh phát triển toàn diện. Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ, TĐTT, hướng nghiệp.

Hàng năm, Đoàn TN đã tổ chức các hoạt động ngoại khóa kết hợp phát động phong trào thi đua theo chủ đề các ngày lễ, ngày kỷ niệm trong năm với hình thức sinh động, sáng tạo, phong phú, thiết thực, tạo không khí vui tươi lành mạnh, có tác dụng tích cực trong giáo dục đạo đức cho học sinh. Một số hoạt động tiêu biểu như:

- Thi giao lưu Phòng chống Tai nạn thương tích
- Thi giao lưu tìm hiểu Luật An toàn giao thông
- Thi Giai điệu tuổi hồng
- Thi Dân vũ
- Tổ chức các hoạt động tại cộng đồng: phòng chống dịch COVID-19, vệ sinh môi trường tại Thành Cổ, Vườn hoa thị xã, Văn Miếu, tuyến phố đi bộ,...

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trung tâm và cán bộ Đoàn trung tâm đã được Thành Đoàn Hà Nội, Trung ương Đoàn tặng Bằng khen, Giấy khen tiêu biểu, xuất sắc về kết quả công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối trường học.

3.4. Kỷ cương nề nếp:

Công đoàn, Đoàn thanh niên là những tổ chức đoàn thể không thể thiếu trong hoạt động của trung tâm, nhất là hoạt động thi đua, đây là lực lượng nòng cốt để hiện thực hoá các chủ trương, định hướng của Chi bộ và Ban giám đốc trong công tác nâng cao các hoạt động ngoài giờ lên lớp, như: Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, VH-VN-TĐTT, các hoạt động xã hội nhằm thu hút học sinh, giáo viên, nhân viên tham gia. Tuyên truyền, giáo dục để học sinh không tham gia vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

4. Thời cơ - thách thức, điểm mạnh, điểm yếu

4.1. Thời cơ:

- Từ khi được bàn giao về UBND thị xã quản lý, Trung tâm luôn được sự quan tâm và tạo điều kiện của Thị ủy – HĐND – UBND Thị xã Sơn Tây. Nhờ vậy, các hoạt động dạy và học của Trung tâm đi vào nề nếp, chất lượng ngày càng được củng cố và nâng cao, môi trường sư phạm đảm bảo phục vụ dạy và học, đáp ứng kịp thời và thu hút đông đảo con em nhân dân theo học, góp phần tích cực vào thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương, đáp ứng nhu cầu lao động qua đào tạo cho xã hội.

- Trên địa bàn thị xã Sơn Tây không có cơ sở giáo dục ngoài công lập, vì vậy, phụ huynh và học sinh không có sự lựa chọn nào khác. Tuy nhiên, để tồn tại và phát triển, trung tâm phải không ngừng đổi mới, sáng tạo nhằm duy trì và nâng cao chất lượng dạy và

học, xây dựng uy tín và thương hiệu, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân địa phương.

- Thành phố Hà Nội có chế độ chính sách hỗ trợ học sinh học nghề. Do đó, học sinh học chương trình GDTX cấp THPT và học trung cấp nghề có nhiều điều kiện thuận lợi và chế độ ưu tiên khuyến khích.

- Trung tâm GDNN-GDTX Sơn Tây đang liên kết với các cơ sở đào tạo nghề tổ chức tư vấn, hướng nghiệp và chọn nghề cho học sinh khi vào học Chương trình GDTX cấp THPT. Sau khi học sinh hoàn thành khóa học, các đơn vị lại phối hợp tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tuyển dụng lao động, giải quyết việc làm cho thanh niên sau khi rời ghế nhà trường.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn nhiệt tình, trách nhiệm và hỗ trợ kịp thời cho hoạt động dạy và học, góp phần tạo điều kiện thuận lợi và xây dựng quan hệ chặt chẽ giữa Trung tâm và gia đình học sinh.

- Thị xã Sơn Tây thuộc vùng văn hóa xứ Đoài, có nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng tầm cỡ Quốc gia, vì vậy, thị xã có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế du lịch – dịch vụ. Trung tâm cần làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp, tổ chức đào tạo các ngành nghề phục vụ nhu cầu nhân lực phát triển kinh tế xã hội cho địa phương.

4.2. Thách thức:

- Trong thời kỳ hội nhập, xã hội và phụ huynh đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng GD-ĐT. Yêu cầu về người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng ngắn hạn định kỳ theo các chương trình giáo dục và đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp, góp phần tăng thu nhập hoặc chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động là thách thức lớn. Đòi hỏi Trung tâm phải có chiến lược phát triển toàn diện GD-ĐT, phải thực hiện đa dạng hóa chương trình, đa dạng hóa loại hình đào tạo, phải có kế hoạch thiết thực và tầm nhìn chiến lược nhằm phát triển cả chiều rộng và chiều sâu.

- Thái độ, động cơ học tập của một bộ phận thanh niên và người lao động chưa rõ ràng, đây là đối tượng cần được tư vấn, định hướng kỹ càng.

4.3. Điểm mạnh:

- Trung tâm luôn được sự quan tâm, tạo điều kiện của Thị ủy – HĐND – UBND thị xã Sơn Tây, trung tâm được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hệ thống nhà lớp học khang trang, hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu dạy học chương trình GDTX cấp THPT và đào tạo Trung cấp Nghề,...

- Nhà xưởng thực hành nghề được các cơ sở đào tạo nghề trang bị đầy đủ thiết bị dạy nghề, khai thác đồng bộ, sử dụng có hiệu quả, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng đào tạo. Trung tâm và các đơn vị liên kết đã phối hợp tốt với các doanh nghiệp tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh sau khi hoàn thành khóa học.

- Trung tâm nằm trên Quốc lộ 32, có vị trí thuận lợi về giao thông với nhiều tuyến xe buýt công cộng, kết nối được với các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Trung tâm có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, có cảnh quan sư phạm xanh – sạch – đẹp.

- Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn ngày một nâng lên, nhu cầu về việc đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm và nâng cao trình độ phổ thông cho con em ngày càng tăng.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn đều đạt chuẩn, 30% đạt trên chuẩn; 100% cán bộ viên chức đều nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với trung tâm, mong muốn trung tâm ngày càng phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Các đoàn thể trong trung tâm hoạt động tích cực, hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ và luôn bám sát vào các nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Kết quả GD-ĐT của đơn vị trong những năm học vừa qua đã tạo được niềm tin và dần khẳng định được vị thế của Trung tâm đối với cán bộ và nhân dân địa phương.

- Tập thể Ban chi ủy, Ban giám đốc luôn đoàn kết, thống nhất và quyết tâm cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm nên công tác quản lý của Ban Giám đốc luôn có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, tính khả thi thể hiện rõ nét trong các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá rất sâu sát, thực chất và đổi mới, được CB-GV-NV, phụ huynh và học sinh tin tưởng.

4.4. Tồn tại, hạn chế:

- Học sinh trung tâm có chất lượng đầu vào của thấp, nhận thức không đồng đều, có nhiều hoàn cảnh khác nhau nên ảnh hưởng nhiều đến kết quả dạy học, quản lý và giáo dục.

- Đội ngũ giáo viên biên chế chỉ đáp ứng được 30% công việc, phần lớn là đội ngũ giáo viên hợp đồng, thỉnh giảng, vì vậy, trung tâm gặp nhiều khó khăn trong tổ chức, quản lý, phân công nhiệm vụ chuyên môn.

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác dạy và học còn thiếu, nhất là những thiết bị công nghệ cao như máy tính, máy chiếu.

- Từ năm 2022, trung tâm được giao thực hiện nhiệm vụ tự chủ tài chính 30%, theo lộ trình, đến năm 2025 trung tâm thực hiện tự chủ 100% kinh phí. Hiện nay, Bộ GD-ĐT chưa ban hành Quy chế hoạt động cho hệ thống trung tâm GDNN-GDTX trên cả nước, Bộ Tài

chính chưa ban hành định mức kinh tế kỹ thuật để Nhà nước đặt hàng- trung tâm cung cấp dịch vụ GD-ĐT. Vì vậy, đây là khó khăn lớn nhất đối với trung tâm trong việc đảm bảo nguồn kinh phí nhằm duy trì hoạt động.

PHẦN II:

CHIẾN LƯỢC PHÁT CHIẾN TRUNG TÂM GDNN-GDTX THỊ XÃ SƠN TÂY GIAI ĐOẠN 2022-2027, TẦM NHÌN 2030

1. Định hướng chiến lược

1.1. Sứ mạng:

Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho địa phương, đa dạng hóa các loại hình giáo dục đào tạo, tư vấn giới thiệu việc làm cho học sinh sau khi hoàn thành khóa học. Cụ thể:

Nhiệm vụ GDTX: Tổ chức thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT; Điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn, xác định nội dung học tập, đề xuất với Sở GD&ĐT, chính quyền địa phương việc tổ chức các chương trình và hình thức học phù hợp với từng loại đối tượng; Tổ chức liên kết đào tạo với các trường Cao đẳng, Trung cấp tổ chức đào tạo nghề cho thanh niên nhằm nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.

Nhiệm vụ dạy nghề: Xây dựng hồ sơ trình Sở LĐ-TBXH cấp phép tổ chức dạy nghề sơ cấp. Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ sơ cấp nghề; Tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với nghề được phép đào tạo; Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh học nghề Tổ chức các hoạt động dạy và học; kiểm tra, cấp chứng chỉ sơ cấp nghề theo quy định; Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề; Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề; tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp, ...

Nhiệm vụ Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp-Hướng nghiệp: Dạy công nghệ, kỹ thuật, dạy nghề phổ thông và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh học chương trình giáo dục phổ thông; Tổ chức lao động sản xuất và dịch vụ kỹ thuật phục vụ giáo dục đào tạo, góp phần phân luồng học sinh sau THCS và THPT; Liên kết với các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân để đào tạo và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, thanh thiếu niên và các đối tượng khác khi có nhu cầu, ...

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Tầm nhìn:

Xây dựng Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Sơn Tây đạt tiêu chuẩn về chất lượng giáo dục ở mức độ 2, 3; Phần đầu trở thành một trong những trung tâm đứng đầu trong khối GDNN-GDTX của thành phố Hà Nội trong công tác dạy chương trình GDTX cấp THPT kết hợp với dạy nghề; tập huấn chuyển giao công nghệ; bồi dưỡng thường xuyên

giáo viên MN, TH, THCS; phối kết hợp liên kết đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, du học, xuất khẩu lao động, ...

1.3. Giá trị:

Đoàn kết - Hợp tác - Phát triển

Đổi mới - Sáng tạo - Khát vọng vươn lên.

1.4. Mô hình và cơ cấu đào tạo:

- Mô hình đào tạo: đa dạng hóa nội dung chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và tổ chức học đáp ứng đa dạng nhu cầu học tập của mọi người, mọi lứa tuổi.

- Cơ cấu đào tạo gồm: chương trình GDTX cấp THPT, chương trình ứng dụng tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng văn hóa; phối hợp với các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề để vừa dạy nghề vừa dạy văn hóa, dạy nghề sơ cấp theo nhu cầu học tập của người học.

2. Mục tiêu và giải pháp

2.1. Mục tiêu chung:

Xây dựng Trung tâm trở thành một cơ sở giáo dục đào tạo có uy tín về chất lượng, là mô hình GD-ĐT vừa mang tính đại chúng vừa có tính hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập. Đặc biệt là nơi đáp ứng nhu cầu học suốt đời của người dân địa phương, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, sánh vai cùng với các trường phổ thông và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Phát triển đội ngũ giáo viên theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hóa trình độ đào tạo. Phần đầu 100% giáo viên cốt cán có trình độ thạc sĩ; trình độ Tin học đạt chuẩn, trình độ Ngoại ngữ đạt mức độ 2.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng người học, chuyển từ thụ động sang chủ động, sáng tạo trong truyền đạt; Giáo dục người học có động cơ học tập tốt với phương châm: “*Học để biết*”, “*Học để làm*”, “*Học để chung sống*” “*Học để khẳng định bản thân*”, “*Học để vươn tới các đỉnh cao*”.

2.2.2. Quy mô học sinh, học viên:

TT	Chương trình	S.Lượng HV/năm	Số lượng lớp/năm	Ghi chú
1.	Chương trình GDTX cấp THPT	450	10	45 HV/lớp
2.	Sơ cấp nghề	210	7	30 HV/lớp
3.	TC nghề	210	7	30 HV/lớp
4.	Liên kết đào tạo nâng cao trình độ	60	2	30 HV/lớp
5.	Hướng nghiệp cho học sinh phổ thông	4.200	105	40HV/lớp
4.	Tư vấn, định hướng nghề nghiệp	2.500		
5.	ĐT- BD Tin học – Ngoại ngữ	60	2	30 HV/lớp
6.	Tập huấn, chuyên giao công nghệ		3	120 HV/lớp
7.	Tư vấn, giới thiệu việc làm		Mở VP tư vấn hàng ngày	
8.	Giới thiệu việc làm cho NLĐ		Mở văn phòng tiếp nhận.	
9.	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký Thi cấp GPLX A1	1.000	10 lớp	

2.2.3. Chất lượng GD-ĐT:

- Chất lượng giáo dục toàn diện:
 - + Học lực: Trên 60% học lực Khá, Giỏi: Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém <5%, học sinh lên lớp sau khi thi lại: > 98%.
 - + Hạnh kiểm: 95% xếp loại khá, tốt; Yếu: <2%
- HS tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố: Có giải Nhất, Nhì.
- Tốt nghiệp THPT: > 95%.
- 100% học sinh tốt nghiệp Trung cấp nghề.
- 100% học sinh được tư vấn giới thiệu việc làm. Phần đầu 80% học viên tốt nghiệp nghề có khả năng vào làm việc tại các cơ sở sản xuất và đảm bảo cuộc sống tự lập.
- 100% Học sinh được trang bị các kĩ năng sống cơ bản, có tính tự quản cao, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện.
- Xây dựng Trung tâm thành cơ sở GD-ĐT thân thiện, học sinh tích cực.

2.2.4. Cơ sở vật chất:

- CSVC được sửa chữa, bảo trì, nâng cấp theo hướng đủ các phòng dạy lí thuyết, học thực hành, thí nghiệm, xưởng sản xuất, từng bước đầu tư trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, xây dựng thêm các phòng chức năng.

- Tiến tới xây dựng Trung tâm đạt chuẩn để thực hiện được đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định của Bộ GD-ĐT.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm: Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện.

2.3. Phương châm hành động.

- Xác định “Chất lượng giáo dục – đào tạo là danh dự, là uy tín, là thương hiệu của Trung tâm”.

- Xây dựng Trung tâm là cơ sở giáo dục đa dạng hóa về chương trình, hình thức và đối tượng GD-ĐT.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Trung tâm, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng và phát triển của Trung tâm.

2. 4. Giải pháp thực hiện:

2.4.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn tốt, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với trung tâm, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

a. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lí.

- Cơ cấu Ban giám đốc 03 người: Giám đốc phụ trách chung, 01 phó giám đốc phụ trách việc thực hiện chương trình GDTX- Hướng nghiệp- hoạt động trải nghiệm; 01 phó giám đốc phụ trách Đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm.

- Ban giám đốc, các trưởng bộ phận, tổ trưởng phân đầu: 100% có trình độ LLCT từ trung cấp, có trình độ Thạc sĩ.

b. Nhân sự.

- 100% Giáo viên có trình độ đại học, trong đó 30% có trình độ thạc sĩ.

- Ưu tiên tuyển giáo viên có trình độ sau đại học, tốt nghiệp loại khá, giỏi, có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực GD-ĐT.

- Tạo điều kiện tốt cho giáo viên tham gia các khóa học nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- Đầy đủ nhân viên phụ trách các mảng công tác: Y tế học đường, thư viện, thiết bị, tư vấn giới thiệu việc làm.

2.4.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục đào tạo.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức-văn hóa; chất lượng đào tạo nghề nghiệp. Giải pháp chủ yếu là hướng tới người học, đặt quyền lợi người học lên trên tất cả:

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Áp dụng các chương trình phải tính đến

hiệu quả giáo dục cao nhất; kiểm tra đánh giá phải bình đẳng, có tính giáo dục và thuyết phục.

- Đổi mới các nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lí thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có những kĩ năng vận dụng tri thức vào thực tiễn cuộc sống.

- Tích cực tổ chức các chương trình giáo dục gắn với hoạt động thực tiễn, chương trình chuyển giao công nghệ để giúp người học có nhiều cơ hội vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống thường nhật.

Người phụ trách: Giám đốc, các phó Giám đốc Trung tâm, Trưởng các bộ phận trong cơ quan, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2.4.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

- Lãnh đạo trung tâm có trách nhiệm tích cực, chủ động tham mưu cơ quan quản lý cấp trên quan tâm, đầu tư kinh phí xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có nhằm thực hiện các nhiệm vụ GD-ĐT đang triển khai.

- Bảo quản và sử dụng lâu dài các CSVC, trang thiết bị dạy học, đồng thời khẩn trương thanh lí thay thế trang thiết bị lỗi thời, hư hỏng.

Người phụ trách: Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách cơ sở vật chất và nhân viên thiết bị giáo dục, Kế toán, Thủ kho.

2.4.4. Ứng dụng và phát triển CNTT.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong các công tác quản lí, giảng dạy, xây dựng thư viện giáo án điện tử, bộ đề thi, kiểm tra, kiểm định chất lượng. Từng bước nâng cao chất lượng quản lí, dạy và học.

- Tích cực ứng dụng các phần mềm quản lí, dạy-học theo quy định.

- Duy trì hoạt động website của trung tâm hiệu quả, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên, nội dung phong phú và đa dạng. Phụ huynh, học sinh và người lao động có thể khai thác thuận tiện hệ thống văn bản của trên website của trung tâm.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên thường xuyên tự học hoặc tham dự các lớp bồi dưỡng để sử dụng CNTT phục vụ cho công việc.

- Trang bị đầy đủ hệ thống máy tính để bàn, máy chiếu đa năng trên tất cả các phòng học văn hóa, phòng ký thuyết nghề, thực hành nghề.

- Hỗ trợ một phần kinh phí để giáo viên mỗi người có một máy tính xách tay để đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ tin học và ngoại ngữ.

Người phụ trách: Giám đốc, phó giám đốc, tổ công tác CNTT.

2.4.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội và hoạt động giáo dục.

- Xây dựng trung tâm đạt chuẩn cơ quan văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Quan tâm, chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Tập hợp, huy động được các nguồn lực xã hội, tổ chức, cá nhân tham gia vào việc phát triển Trung tâm.

- Xây dựng nguồn lực tài chính của Trung tâm từ ngân sách nhà nước, nguồn tài chính xã hội, phụ huynh học sinh, các nguồn thu hợp pháp khác của trung tâm. Quản lý sử dụng có hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

- Huy động nguồn lực tài chính-vật lực để nâng cấp CSVC, đầu tư trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy và học.

Người phụ trách: Ban Giám đốc, BCH Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.5. Điều kiện thực hiện Đề án:

2.5.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Để thực hiện được các nhiệm vụ và giải pháp nêu trên, đòi hỏi cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên của trung tâm phải được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; tập thể phải có sự đoàn kết, thống nhất trong việc triển khai thực hiện chủ trương, Kế hoạch; tổ chức phân công nhiệm vụ khoa học; luôn bám sát mục tiêu đề ra.

2.5.2. Điều kiện cơ sở vật chất:

Tích cực tham mưu với cơ quan chủ quản, phối hợp với các đơn vị đối tác đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo nhất là công tác đào tạo nghề sơ cấp, nghề trung cấp, đảm bảo chất lượng học viên sau đào tạo làm được việc hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

2.5.3. Chủ trương, chính sách đối với trung tâm:

Trung tâm phải tích cực và chủ động trong việc nghiên cứu hệ thống các văn bản liên quan đến , tham mưu với lãnh đạo địa phương trong việc ban hành các quy định, kế hoạch, nhiệm vụ đáp ứng tốt nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2.5.4. Công tác phối hợp:

Trung tâm cần thực hiện tốt công tác phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể của thị xã trong công tác truyền thông, giúp cho người dân địa phương hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ của trung tâm và quyền lợi của người học khi tham gia các khóa đào tạo tại trung tâm. Huy động được sự vào cuộc và ủng hộ của

2.5.5. Đảm bảo học viên có việc làm sau khóa đào tạo:

Phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thị xã và các vùng lân cận trong việc thống kê, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của từng lĩnh vực để xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển sinh, đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng và phổ biến chiến lược:

- Chiến lược phát triển trung tâm giai đoạn 2022-2027, tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng trên nguyên tắc công khai, dân chủ, mọi thành viên trong trung tâm phải có trách nhiệm cùng ban giám đốc xây dựng kế hoạch sao cho bảo đảm tính khoa học và khả thi.

- Trình UBND thị xã Sơn Tây phê duyệt chiến lược: thời gian hoàn thành: tháng 12/2022.

- Chiến lược được phổ biến rộng rãi đến mọi thành viên trong Trung tâm và các tổ chức cá nhân quan tâm đến Trung tâm và phải được kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ năm học.

2. Tổ chức thực hiện:

- Thành lập tiểu ban xây dựng chiến lược phát triển Trung tâm thành phần gồm các cán bộ cốt cán của đơn vị.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Nhiệm vụ kiểm tra đôn đốc, điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của Trung tâm. Thành phần gồm các cán bộ cốt cán của đơn vị.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng LĐTĐ-XH, Phòng GD-ĐT trong việc tham mưu thẩm định Đề án và triển khai thực hiện đề án có hiệu quả.

3. Lộ trình thực hiện chiến lược:

- Giai đoạn 1: từ năm 2022 – 2025, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ, nâng cao trình độ cán bộ quản lý, giáo viên; Hoàn thiện Đề án chiến lược phát triển trung tâm; Điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn; Hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép tổ chức dạy nghề sơ cấp; triển khai và từng bước điều chỉnh kế hoạch, nội dung, biện pháp nhằm đạt kết quả cao nhất trong công tác tổ chức, quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; điều chuyển, sắp xếp đối với giáo viên dôi dư; Tổ chức thăm quan học tập đơn vị bạn có mô hình hoạt động hiệu quả.

- Giai đoạn 2: từ năm 2025 – 2027, sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm những kết quả và hạn chế ở giai đoạn 1; điều chỉnh kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cho giai đoạn 2. Tập trung chủ yếu vào cải tiến, nâng cao chất lượng công tác dạy và học; tư vấn, giới thiệu, giải quyết việc làm cho người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

- Giai đoạn 3: từ năm 2027 – 2030, sơ kết, đánh giá những kết quả và hạn chế ở giai đoạn 1, 2; xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ cho giai đoạn 3. Tập trung chủ yếu vào công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người học. Tổng kết, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện Đề án.

4. Đối với Giám đốc Trung tâm:

Đổi mới về tư duy và phương thức quản lý giáo dục, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tập trung xây dựng kế hoạch để đảm bảo được chất lượng đại trà và tạo ra bước đột phá ở một số mặt.

Tổ chức triển khai chiến lược tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trung tâm. Sau từng giai đoạn, có đánh giá kết quả triển khai, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu chung của ngành và tình hình phát triển KT-XH của địa phương.

Tích cực, chủ động trong việc tham mưu với lãnh đạo Thị ủy – HĐND – UBND thị xã trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đầu tư kinh phí, tạo điều kiện về chính sách để trung tâm thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân địa phương.

5. Đối với các phó Giám đốc Trung tâm:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Giám đốc tổ chức, triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá và chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp.

6. Đối với các tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm cá nhân.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ chiến lược, kế hoạch năm học của Trung tâm để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chiến lược.

Trên đây là Đề án chiến lược phát triển Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Sơn Tây, giai đoạn 2023-2027, tầm nhìn đến năm 2035, đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trung tâm quyết tâm đoàn kết, phấn đấu, tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của trung tâm trong giai đoạn 2022-2035 và các giai đoạn tiếp theo.

Nơi nhận:

- TU-HĐND-UBND Thị xã (*phê duyệt*);
- Sở GD&ĐT, Sở LĐ-TB-XH (b/c);
- Chi ủy; Ban Giám đốc (t/h);
- HĐSP (t/h);
- Lưu VT, BCĐ.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Toàn

